TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122 /2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phan Huỳnh N, sinh năm 1993; CCCD: 049093006108, cấp ngày 26/5/2023, địa chỉ: Tổ dân phố T, T, N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã N, thành phố Đà Nẵng).

- Bà Lê Minh H, sinh năm 1992; Số CCCD: 049192009601, cấp ngày 09/03/2022; địa chỉ: Tổ C, An Hải Đ, S, Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số A P, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã N, thành phố Đà Nẵng). Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng không có kết quả. Nay ông N và H xác định không còn yêu thương nhau nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H xác định có 01 con chung là Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/01/2021. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Phan Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con .

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

- Về tài sản chung: Ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H xác định không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001006 ngày 28/01/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phan Lê Bảo N1, sinh ngày 20/01/2021 cho bà Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Phan Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phan Huỳnh N và bà Lê Minh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông N và bà H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001006 ngày 28/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND xã Nông Sơn, thành phố Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh